

Bản án số:13/2019/DSST

nhân danh

Ngày: 29/7/2019

V/v: Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh*

- *Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Ngọc Chiến*

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tình – Kiểm sát viên*

Trong ngày 29/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 31/2019/TLST-DS ngày 01/4/2019 về việc “Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐST-DS ngày 20/06/2019 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng V (Gọi tắt là Ngân hàng VPBank).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Pháp luật Ngân hàng, theo Văn bản ủy quyền số 04/2017/UQ-HĐQT ngày 18/01/2017 của ông Ngô Chí Dũng.

Người nhận ủy quyền lại: Ông Nguyễn Việt Hưng và ông Nguyễn Tuấn Anh theo văn bản ủy quyền số 2614/2019/UQ-VPB ngày 28/3/2019 – Có mặt

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1965 – Có mặt

Bà Đỗ Thị Bích H, sinh năm 1973 (bà H ủy quyền cho ông S theo giấy ủy quyền ngày 03/5/2019)

Cùng địa chỉ: Ngõ 79, tổ dân phố số 4, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/07/2014, ông Nguyễn Duy S và bà Đỗ Thị Bích H được Ngân hàng V (gọi tắt là: VPBank) cấp tín dụng với số tiền 700.000.000đ, theo Hợp đồng tín dụng số 1365235 ngày 03/7/2014. Nội dung hợp đồng cụ thể: Số tiền cho vay 700.000.000đ; Thời hạn vay: 72 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Kỳ hạn trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 03/08/2014; Kỳ trả nợ lãi: 01 tháng/1 lần vào ngày 03 hàng tháng, kỳ hạn trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 03/08/2014; Lãi suất cho vay: mức lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10%/ 01năm. Mức lãi suất được cố định trong vòng 3 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 3 tháng/ 1 lần; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: 01 xe ô tô con màu đen, nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, BKS: 30A-238.24; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do đội ĐKQL xe – Phòng cảnh sát giao thông Công an TP Hà Nội cấp ngày 01/07/2014 mang tên ông Nguyễn Duy S, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1365235/TC ngày 3/7/2014.

Theo thỏa thuận thì ông Nguyễn Duy S và bà Đỗ Thị Bích H phải trả nợ gốc và lãi vào ngày 03 hàng tháng nhưng đến ngày 08/4/2016 thì ông S, bà H không trả nợ theo định kỳ đã thỏa thuận nên toàn bộ số nợ còn lại đã chuyển sang lãi quá hạn từ ngày 08/04/2016. Số tiền gốc và tiền lãi mà ông S, bà H đã trả được tính đến ngày 29/7/2019 là 351.109.231, trong đó tiền gốc là 194.600.000đ, tiền lãi là 156.509.231đ. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông S, bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông S và bà H phải trả số nợ tổng cộng cả gốc và lãi, phạt chậm trả tính đến ngày 29/7/2019 là 899.290.774đ, trong đó nợ gốc là 505.400.000đ, nợ lãi là 301.368.523đ, lãi phạt là 92.522.251đ.

Nếu ông S và bà H không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con màu đen, nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, BKS: 30A-238.24; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do đội ĐKQL xe - Phòng cảnh sát giao thông Công an TP Hà Nội cấp ngày 01/07/2014 đứng tên ông Nguyễn Duy S, theo Hợp đồng thế chấp số 1365235/TC.

Ngoài nội dung trình bày trên Ngân hàng V không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn - Ông Nguyễn Duy S và bà Đỗ Thị Bích H do ông S là người diện theo ủy quyền trình bày: Ông thừa nhận lời trình bày của đại diện ngân hàng về khoản tiền vay, thời điểm vay, tài sản thế chấp, phương thức trả nợ như Ngân hàng trình bày là hoàn toàn đúng. Do làm ăn khó khăn nên vợ chồng ông không trả nợ cho ngân hàng theo đúng hạn đã thỏa thuận. Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông trả toàn bộ tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, vợ chồng ông chấp nhận.

Nếu không trả được nợ vợ chồng ông xin tự nguyện bàn giao tài sản là 01 xe ô tô con màu đen, nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, BKS: 30A-238.24 để Ngân hàng phát

mại thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 1365235/TC ngày 3/7/2014 giữa Ngân hàng với vợ chồng ông, bà.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi phạt chậm trả, những nội dung khác vẫn giữ nguyên như khởi kiện ban đầu, tính đến ngày xét xử 29/7/2019 Ngân hàng yêu cầu ông S, bà H phải trả số tiền là 806.768.523đ trong đó nợ gốc là 505.400.000đ, nợ lãi là 301.368.523đ.

Đối với chiếc xe là tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay, hiện nay chưa xem xét thẩm định được nên đề nghị Tòa án xác nhận hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, khi nào Ngân hàng quản lý được chiếc xe trên thực tế thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại để thu hồi nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp.

Ông Nguyễn Duy S chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng, ông đề nghị xin được trả dần vì điều kiện làm ăn của ông bà hiện nay khó khăn.

Kết thúc phần tranh luận, đại diện VKS tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiền hành tố tụng và của các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V. Buộc ông S, bà H phải trả cho Ngân hàng số tiền số tiền tính đến ngày 29/7/2019 là 806.768.523đ trong đó nợ gốc là 505.400.000đ, nợ lãi là 301.368.523đ.

Nếu ông S, bà H không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con màu đen, nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, BKS: 30A-238.24 đăng ký mang tên ông Nguyễn Duy S để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận, ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Ngày 03/07/2014, ông Nguyễn Duy S và bà Đỗ Thị Bích H và Ngân hàng V (gọi tắt là: VPBank) ký kết hợp đồng tín dụng mang số số 1365235 với số tiền vay là 700.000.000đ. Nội dung hợp đồng các bên tự nguyện ký kết, xác định rõ quyền và nghĩa vụ của các bên về lãi suất, thời hạn trả nợ, mục đích vay, về tài sản bảo đảm cho khoản tiền vay. Quá trình trả nợ ông S, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vào ký tháng 4/2016 nên toàn bộ số nợ gốc chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 08/4/2016. Việc các bên ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, người ký hợp đồng đúng thẩm quyền, cá nhân thì có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do vậy, hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên là đúng pháp luật và có hiệu lực pháp luật. Việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông S, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông S, bà H phải trả cho Ngân hàng VPBank số tiền còn nợ cùng với lãi suất theo

quy định. HĐXX xác định đây là quan hệ về “Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại phần tính lãi phạt đối với bị đơn. Xét việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện nên được chấp nhận.

Xem xét các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của ông S, bà H thừa nhận nội dung khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền vay, lãi suất, về số tiền bị đơn đã trả là phù hợp với nhau. Đến nay hai bên không có tranh chấp gì về nội dung hợp đồng cũng như các thỏa thuận mà các bên đã ký kết có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận.

Buộc ông S, bà H phải trả cho Ngân hàng VPBank số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 29/7/2018 là 806.768.523đ trong đó nợ gốc là 505.400.000đ, nợ lãi là 301.368.523đ và phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi trả nợ xong khoản tiền gốc còn nợ cho Ngân hàng VPBank.

Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho khoản tiền vay, ông S bà H đã thế chấp chiếc xe ô tô con màu đen, nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, BKS: 30A-238.24 đăng ký mang tên ông Nguyễn Duy S, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1365235/TC ngày 03/7/2014. Hợp đồng thế chấp đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, sau khi thế chấp xong, các bên đã đi đăng ký giao dịch bảo đảm. Do vậy, hợp đồng thế chấp giữa nguyên đơn và bị đơn có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, trước thời điểm xét xử, Tòa án đã 02 lần yêu cầu các bên đương sự dịch chuyển chiếc xe đến địa điểm đã được Tòa xác định để thẩm định tài sản nhưng các bên không dịch chuyển nên Hội đồng thẩm định không thể xem xét thẩm định được chiếc xe đang giao cho ông S, bà H quản lý hiện ở đâu, giá trị còn lại và giá trị S dụng thế nào. Vì vậy, HĐXX không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng VPBank đối với chiếc xe ô tô con màu đen, nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, BKS: 30A-238.24 đăng ký mang tên ông Nguyễn Duy S. Khi nào Ngân hàng VPBank có đầy đủ căn cứ xác định chiếc xe vẫn do ông S, bà H quản lý, vẫn còn giá trị S dụng thì có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Về án phí: Buộc ông S, bà H phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 292, 295, 298, 299, 323, 463, 466, 688 BLDS năm 2015; Điều 26, 35, 147, 157 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Buộc ông Nguyễn Duy S và bà Đỗ Thị Bích H phải trả cho Ngân hàng V tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến hết ngày 29/7/2019 là tính đến ngày 29/7/2019 là 806.768.523đ trong đó nợ gốc là 505.400.000đ, nợ lãi là 301.368.523đ và phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng của số tiền nợ gốc tính từ 30/7/2019 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Xác nhận hợp đồng thế chấp số 1365235/TC ngày 03/7/2014 giữa ông Nguyễn Duy S và bà Đỗ Thị Bích H và Ngân hàng V có hiệu lực pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con màu đen, nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, BKS: 30A-238.24 đăng ký mang tên ông Nguyễn Duy S. Khi nào Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có đầy đủ căn cứ xác định chiếc xe vẫn do ông S, bà H quản lý, vẫn còn giá trị S dụng thì có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Về án phí: Buộc ông S, bà H phải chịu 36.203.056đ tiền án phí DSST. Trả lại Ngân hàng V 16.550.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AK/2010/0008389 ngày 29/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND cùng cấp
- Cơ quan THA dân sự
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Vinh

(Đã ký)